

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn huyện

Sáng ngày 14/8/2019, Ban Pháp chế HĐND huyện tổ chức họp xem xét Báo cáo của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND huyện về việc thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự (NVQS) và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn huyện. Trên cơ sở kết quả cuộc họp, Ban báo cáo kết quả giám sát cụ thể như sau: Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp tại 08 xã, thị trấn và Ban chỉ huy Quân sự huyện. Mốc thời gian giám sát từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2019.

I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện:

UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ¹. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng tuyên truyền chính sách hậu phương quân đội của Nhà nước đối với gia đình quân nhân tại ngũ, quân nhân hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương....nên đã tạo được sự thống nhất về nhận thức và vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong việc thực hiện Luật NVQS, thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự yên tâm thực hiện nhiệm vụ.

Tuyên truyền: 28 lượt, Khoảng 7.272 người tham dự (năm 2017: 13 lượt, năm 2018: 13 lượt, năm 2019: 02 lượt).

¹ - Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015.

- Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

- Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19/02/2016 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục đăng ký và chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng ký, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ quốc phòng và Bộ công an quy định tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ y tế và Bộ quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.

- Nghị định số 14/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ quy định ngành, nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu Quân đội nhân dân đối với công dân nữ trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; công dân thuộc diện miễn gọi nhập ngũ trong thời chiến và việc huấn luyện binh sĩ dự bị hạng hai.

- Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 19/10/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự huyện tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự (HĐNVQS) huyện, Huyện ủy, UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện công tác tuyển quân². Chỉ đạo Hội đồng NVQS cấp xã tham mưu kịp thời cho cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành đầy đủ các văn bản như: Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch, Hướng dẫn ... để chỉ đạo thực hiện công tác tuyển quân đúng quy định.

II. Tình hình thực hiện công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2017, 2018, 2019:

1. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự:

1.1. Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân nam đủ 17 tuổi

Ban chỉ huy quân sự huyện đã tham mưu Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã tập trung triển khai tốt việc chốt danh sách công dân nam đủ 17 tuổi (*có phụ lục 1 kèm theo*).

Năm 2017 (đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân nam đủ 17 tuổi cho năm 2018): 314 công dân. chiếm tỷ lệ 0,73 % so với dân số.

Trong đó:

- Vắng đăng ký: 67 công dân;
- Đăng ký sai sót: 34 công dân;
- Đã tổ chức đăng ký: 213 công dân, đạt tỷ lệ 68%.

Các địa phương có tỷ lệ công dân nam đăng ký cao so với dân số: An Thành chiếm tỷ lệ 1,07%, Hà Tam chiếm tỷ lệ 0,93%, Cư An chiếm tỷ lệ 0,82% và thị trấn Đak Pơ chiếm tỷ lệ 0,79%.

² - Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2017 của UBND huyện về công tác tuyển quân năm 2018.

- Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 11/01/2018 của UBND huyện về công tác tuyển quân năm 2019.

- Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 15/01/2019 của UBND huyện về công tác tuyển quân năm 2020.

- Kế hoạch số 106/KH-BCH ngày 03/3/2017 của Ban chỉ huy quân sự huyện về đăng ký nghĩa vụ quân sự nam công dân đủ 17 tuổi năm 2017.

- Kế hoạch số 30/KH-BCH ngày 11/01/2018 của Ban chỉ huy quân sự huyện về đăng ký nghĩa vụ quân sự nam công dân đủ 17 tuổi năm 2018.

- Kế hoạch số 46/KH-BCH ngày 21/01/2019 của Ban chỉ huy quân sự huyện về đăng ký nghĩa vụ quân sự nam công dân đủ 17 tuổi năm 2019.

- Kế hoạch số 386/KH-HĐNVQS ngày 26/6/2017 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện về xét duyệt, sơ tuyển nghĩa vụ quân sự cấp xã chuẩn bị cho công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2018.

- Kế hoạch số 345/KH-HĐNVQS ngày 03/5/2018 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện về xét duyệt, sơ tuyển nghĩa vụ quân sự cấp xã chuẩn bị cho công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2019.

- Kế hoạch số 569/KH-HĐNVQS ngày 16/10/2017 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện về tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho công dân nhập ngũ năm 2018.

- Kế hoạch số 716/KH-HĐNVQS ngày 22/10/2018 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện về tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho công dân nhập ngũ năm 2019.

- Hướng dẫn số 31/HD-BCH ngày 11/01/2018 của Ban chỉ huy quân sự huyện về hướng dẫn quy trình công tác tuyển quân hàng năm.

- Hàng năm, UBND huyện đều ban hành Quyết định: kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện, kiện toàn hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, kiện toàn hội đồng xét duyệt chính trị tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ; Kế hoạch: tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự, giao chỉ tiêu khám sức khỏe cho công dân chuẩn bị nhập ngũ, tổ chức lễ giao nhận quân, phân công thành viên HĐNVQS huyện, phát lệnh gọi công dân khám sức khỏe nhập ngũ..

Năm 2018 (đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân nam đủ 17 tuổi cho năm 2019): 333 công dân. chiếm tỷ lệ 0,79 % so với dân số.

Trong đó:

- Vắng đăng ký: 61 công dân;
- Đăng ký sai sót: 24 công dân;
- Đã tổ chức đăng ký: 248 công dân, đạt tỷ lệ 74%.

Các địa phương có tỷ lệ công dân nam đăng ký cao so với dân số: Hà Tam chiếm tỷ lệ 1%, Phú An chiếm tỷ lệ 0,92%, An Thành chiếm tỷ lệ 0,91%.

Năm 2019 (đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân nam đủ 17 tuổi cho năm 2020): 321 công dân. chiếm tỷ lệ 0,76 % so với dân số.

Trong đó:

- Vắng đăng ký: 47 công dân;
- Đăng ký sai sót: 16 công dân;
- Đã tổ chức đăng ký: 258 công dân, đạt tỷ lệ 80%.

Các địa phương có tỷ lệ công dân nam đăng ký cao so với dân số: An Thành chiếm tỷ lệ 1,37%, Hà Tam chiếm tỷ lệ 0,93%, Phú An chiếm tỷ lệ 0,79%.

1.2. Công tác đăng ký và xét duyệt thực lực, chính trị công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ (có phụ lục 2 kèm theo).

Ban Chỉ huy quân sự huyện phân công cán bộ chuyên môn cùng với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã chốt thực lực công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ từ đủ 18 đến hết 25 tuổi (đối với các trường hợp học Đại học, Cao đẳng đến hết 27 tuổi), đồng thời rà soát nắm chắc thực lực công dân, lịch sử chính trị, trình độ học vấn, hoàn cảnh kinh tế của từng gia đình công dân, do đó trong xét duyệt chính trị bảo đảm kịp thời gian theo kế hoạch.

Kết quả cụ thể:

Năm 2018: Thực lực độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ: 1.935 công dân;

- Tổ chức xét duyệt chính trị, xét duyệt thực lực: 1.935 công dân;
- Xét miễn, tạm hoãn và chưa nên gọi nhập ngũ...: 1.534 công dân;

Lập danh sách trong diện gọi nhập ngũ: 401 công dân, đã tổ chức sơ tuyển sức khỏe theo đúng quy trình tại trụ sở UBND cấp xã.

Các địa phương có tỷ lệ đăng ký, rà soát, chốt thực lực độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự cao so với dân số: Cư An chiếm tỷ lệ 5,80%, Phú An chiếm tỷ lệ 5,59 %, An Thành chiếm tỷ lệ 4,56%.

Năm 2019: Thực lực độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ: 1.676 công dân;

- Tổ chức xét duyệt chính trị, xét duyệt thực lực: 1.676 công dân;
- Xét miễn, tạm hoãn và chưa nên gọi nhập ngũ...: 1.356 công dân;

Lập danh sách trong diện gọi nhập ngũ: 320 công dân, đã tổ chức sơ tuyển sức khỏe theo đúng quy trình tại trụ sở UBND cấp xã.

Các địa phương có tỷ lệ đăng ký, rà soát, chốt thực lực độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự cao so với dân số: An Thành chiếm tỷ lệ 4,53%, Phú An chiếm tỷ lệ 4,45 %, Cư An chiếm tỷ lệ 4,07%.

2. Công tác khám sức khỏe (có phụ lục 3 kèm theo)

Thực hiện Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự. UBND huyện chỉ đạo Phòng y tế, Trung tâm y tế huyện xây dựng kế hoạch khám sức khỏe cho công dân sẵn sàng nhập ngũ, đồng thời tổ chức họp thống nhất phương pháp, thời gian, địa điểm; bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ bác sỹ và cán bộ chuyên môn tham gia Hội đồng khám sức khỏe. Hiệp đồng với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, các xã, thị trấn tuyên truyền nhân dân, vận động gọi công dân khám sức khỏe đảm bảo số lượng và thời gian quy định.

Kết quả như sau:

Năm 2018: Đã phát lệnh gọi khám sức khỏe 401 công dân, chấp hành lệnh 328 công dân, đạt 82%, vắng khám 73 công dân, chiếm 18% so với tổng số gọi khám. Trong đó, số đủ điều kiện về sức khỏe để gọi nhập ngũ: 173/328 công dân, đạt 52%.

Các địa phương có tỷ lệ công dân chấp hành lệnh điều khám sức khỏe và tỷ lệ công dân khám sức khỏe nhập ngũ cao gồm: An Thành 96% (24/25 công dân), Đak Pơ 95% (38/40 công dân), Phú An 94% (47/50 công dân).

Các địa phương có tỷ lệ công dân khám sức khỏe đạt thấp so với số công dân có mặt khám sức khỏe gồm: Cư An 69% (45/65 công dân), Ya Hội 73% (16/22 công dân), Tân An 77% (99/129 công dân).

Năm 2019:

Đã phát lệnh gọi khám sức khỏe 320 công dân, chấp hành lệnh 271 công dân, đạt 85%, vắng khám 49 công dân, chiếm 15% so với tổng số gọi khám. Trong đó, số đủ điều kiện về sức khỏe để gọi nhập ngũ: 154/320 công dân, đạt 84%.

Các địa phương có tỷ lệ công dân chấp hành lệnh điều khám sức khỏe và tỷ lệ công dân khám sức khỏe nhập ngũ cao gồm: Đak Pơ 100% (25/25 công dân), Ya Hội 95% (19/20 công dân), An Thành 94% (31/33 công dân), Phú An 94% (29/31 công dân).

Các địa phương có tỷ lệ công dân khám sức khỏe đạt thấp so với số công dân có mặt khám sức khỏe gồm: Cư An 69% (34/49 công dân), Tân An 77% (66/86 công dân), Yang Bắc 84% (32/38 công dân).

3. Công tác rà soát chính trị, thực lực và thâm nhập nắm bắt tình hình công dân chuẩn bị nhập ngũ (có phụ lục 4 kèm theo).

Thực hiện tốt phương châm làm “tròn khâu” trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, bảo đảm số lượng, chất lượng; Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện xã, thị trấn đã phân công các thành viên phụ trách từng địa bàn, theo dõi, hướng dẫn thực hiện tốt quy trình tuyển quân, nhất là thực hiện “2 gặp 4 biết” ở các thôn, làng, tổ dân phố, gia đình công dân có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, trình độ học vấn thấp và những công dân bị bệnh đột xuất sau khám chưa nên gọi nhập ngũ.... Qua đó, nắm chắc lại nguồn công dân trong độ tuổi nhập ngũ đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng làm cơ sở chốt danh sách, phát lệnh gọi nhập ngũ theo đúng quy định Luật nghĩa vụ quân sự.

Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện tham mưu UBND huyện phân bổ chỉ tiêu cho các xã, thị trấn, tổ chức hiệp đồng cùng các đơn vị nhận quân của Bộ, Quân khu và các xã, thị trấn nhằm thống nhất thời gian, địa bàn tuyển nhận, chốt quân số phát lệnh gọi nhập ngũ.

Năm 2018:

Số lượng giao 79/79 công dân. Trong đó: Giao quân cho Quân đội 75/75 công dân, Công an 4/4 công dân đạt 100% chỉ tiêu.

Cụ thể cụ thể đơn vị nhận quân: Tiểu đoàn súng phòng không 16/Sư đoàn bộ binh 10/Quân đoàn 3: 30 công dân; Trung đoàn bộ binh 143/Sư bộ binh 315/Quân khu 5: 45 công dân; Công an tỉnh: 04 công dân.

Năm 2019:

Số lượng giao 82/82 công dân. Trong đó: Giao quân cho Quân đội 75/75 công dân, Công an 7/7 công dân đạt 100% chỉ tiêu.

Cụ thể đơn vị nhận quân: Tiểu đoàn súng phòng không 16/Sư đoàn bộ binh 10/Quân đoàn 3: 60 công dân; Tiểu đoàn BB50/Trung đoàn bộ binh 991/Bộ CHQS tỉnh: 14 công dân; Lữ đoàn pháo binh 368/QK5: 01 công dân; Công an tỉnh: 07 công dân.

4. Công tác hậu phương quân đội:

UBND huyện và các xã, thị trấn đã quan tâm thực hiện chính sách hậu phương quân đội, kịp thời thăm hỏi động viên công dân lên đường nhập ngũ, tặng quà bình quân mỗi xuất trị giá 200.000 đồng; thăm hỏi tặng quà vào các dịp lễ, tết; UBND huyện tổ chức xe đưa, đón và bảo đảm 50.000 đồng tiền ăn/01 hộ gia đình thân nhân đi thăm chiến sỹ mới nhân dịp đơn vị tổ chức Lễ tuyên thệ. Khi quân nhân xuất ngũ về địa phương tổ chức đón tiếp, gặp mặt động viên bánh kẹo, nước uống trị giá mỗi xuất trị giá 50.000 đồng, ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ tại ngũ về địa phương ổn định cuộc sống, đối với gia đình quân nhân và gia đình chính sách.

5. Xử lý vi phạm nghĩa vụ quân sự:

Năm 2018:

a) Vi phạm quy định sơ tuyển nghĩa vụ quân sự (Điều 5 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ): 34 công dân³.

Đã xử lý vi phạm hành chính: 18 công dân⁴; Hình thức xử phạt: phạt tiền, Đã chấp hành xong.

Chưa xử lý: 16 công dân⁵, lý do: không có mặt ở địa phương.

b) Vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 6 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ): 44 công dân⁶.

Đã xử lý vi phạm hành chính: 27 công dân⁷; Hình thức xử phạt: phạt tiền.

³ Ya Hội: 02; Tân An: 23; Phú An: 02; Hà Tam: 07.

⁴ Hà Tam: 07; Tân An: 11.

⁵ Tân An: 12; Phú An: 02; Ya Hội: 02

⁶ Ya Hội: 02; Tân An: 22; Phú An: 01; Cư An: 13; Hà Tam: 06.

⁷ Hà Tam: 06; Tân An: 12; Cư An: 09;

Đã chấp hành xong.

Chưa xử lý: 17 công dân⁸, lý do: không có mặt ở địa phương.

c) Vi phạm quy định về nhập ngũ (Điều 7 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ): 03 công dân⁹.

Đã xử lý vi phạm hành chính: 03 công dân.

Hình thức xử phạt: phạt tiền.

Đã chấp hành xong.

Năm 2019:

a) Vi phạm quy định sơ tuyển nghĩa vụ quân sự (Điều 5 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ): 32 công dân¹⁰

Đã xử lý vi phạm hành chính: 20 công dân¹¹; Hình thức xử phạt: phạt tiền, Đã chấp hành xong.

Chưa xử lý: 12 công dân¹², lý do: không có mặt ở địa phương.

b) Vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (Điều 6 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ): 35 công dân¹³.

Đã xử lý vi phạm hành chính: 23 công dân¹⁴; Hình thức xử phạt: phạt tiền,

Đã chấp hành xong.

Chưa xử lý: 12 công dân¹⁵, lý do: không có mặt ở địa phương.

c) Vi phạm quy định về nhập ngũ (Điều 7 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ): 04 công dân¹⁶.

Đã xử lý vi phạm hành chính: 04 công dân.

Hình thức xử phạt: phạt tiền.

Đã chấp hành xong.

III. Nhận xét, đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND cấp xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật nghĩa vụ quân sự và các văn bản có liên quan đến việc thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân địa phương.

UBND huyện, Hội đồng NVQS huyện, Ban Chỉ huy quân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tuyển quân đảm bảo chặt chẽ theo quy định, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, địa phương.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, UBND cấp xã đã chủ động thực hiện công tác tuyển quân theo đúng quy trình các bước tuyển chọn

⁸ Tân An: 10; Phú An: 01; Ya Hội: 02; Cư An: 04.

⁹ Tân An: 02; Cư An: 01.

¹⁰ Ya Hội: 02; Tân An: 24; Phú An: 03; Hà Tam: 03.

¹¹ Hà Tam: 03; Tân An: 15; Phú An: 02.

¹² Tân An: 09; Phú An: 01; Ya Hội: 02.

¹³ Ya Hội: 01; Tân An: 20; Cư An: 13; Hà Tam: 01.

¹⁴ Hà Tam: 01; Tân An: 13; Cư An: 09.

¹⁵ Tân An: 07; Ya Hội: 01; Cư An: 04.

¹⁶ Tân An: 02; Cư An: 01; Phú An: 01.

gọi công dân nhập ngũ, tổ chức sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và tổ chức công tác giao quân đảm bảo kịp thời. Kết quả công tác giao quân năm 2018, 2019 toàn huyện đạt 100% chỉ tiêu giao quân.

Nhiều địa phương đã thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội bằng nhiều hình thức như: tổ chức thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ... cho các gia đình có con em tham gia nhập ngũ; tiếp nhận quân nhân xuất ngũ trở về địa phương, qua đó động viên, khích lệ những công dân trong độ tuổi nhập ngũ tham gia nghĩa vụ quân sự.

Kết quả công tác tuyển quân trong năm 2018, 2019 sẽ có tác động lớn đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trên địa bàn huyện. Các cơ quan, ban, ngành, địa phương rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tuyển quân năm tiếp theo, đồng thời tiếp tục phát huy những kết quả đạt được để thực hiện tốt công tác quan trọng này, góp phần xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Đối với huyện:

Công tác tuyên truyền Luật nghĩa vụ quân sự và các văn bản có liên quan còn mang tính thời vụ, chưa thực hiện thường xuyên, do đó nhận thức về việc chấp hành Luật Nghĩa vụ quân sự của một bộ phận nhân dân, nhất là thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ còn hạn chế.

Một số thành viên Hội đồng nghĩa vụ quân sự chưa quan tâm thường xuyên đến công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ tại địa phương được phân công.

Trang thiết bị phục vụ cho công tác khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự tuy được trang bị nhưng chưa đầy đủ, chưa đảm bảo cho công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

Ban chỉ huy quân sự huyện chưa tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ đối với công dân theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

2.2. Đối với cấp xã:

Công tác tuyên truyền, vận động gọi công dân nhập ngũ của hệ thống chính trị chưa đồng bộ, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, chủ yếu lồng ghép trong các cuộc họp, các cụm loa đài; sự phối hợp giữa UBND cấp xã với các ban, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật chưa chặt chẽ, do đó chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền còn hạn chế.

Công tác đăng ký, quản lý thực lực công dân trong độ tuổi nhập ngũ chưa chặt chẽ, một số xã chưa nắm chắc được điều kiện, hoàn cảnh gia đình của công dân, nên khi phát lệnh gọi khám sơ tuyển, khám sức khỏe không giao trực tiếp được lệnh cho công dân nhưng chưa thực hiện việc xác minh xem công dân đã nhận được lệnh chưa...dẫn đến khó khăn trong việc xử lý vi phạm.

Việc quản lý nhân khẩu đối với công dân trong độ tuổi nhập ngũ ở một số địa phương chưa đồng bộ, chặt chẽ, nhiều công dân nhằm trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ quân sự đã cắt khẩu chuyển đi nơi khác nhưng chính quyền các địa

phương không thông báo cho địa phương nơi công dân chuyển đến biết để tiếp tục quản lý đưa vào nguồn nghĩa vụ quân sự.

Công tác xét duyệt chính trị tại các xã, thị trấn chưa đảm bảo theo quy định, nhất là về xét tạm hoãn, chưa nên gọi nhập ngũ. Cụ thể:

- Điều 13 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015 và Thông tư liên tịch số 50/2016/TTLT-BQP-BCA ngày 15/4/2016 của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn chính trị tuyển chọn công dân vào phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam: các đối tượng vi phạm hành chính, hình sự...sau khi chấp hành xong các biện pháp xử phạt vẫn được xem xét đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuy nhiên một số xã qua kiểm tra sổ sách nhận thấy các đối tượng này vẫn đưa vào danh sách chưa nên gọi nhập ngũ nhưng không nêu rõ lý do. Đây là một trong những nguyên nhân làm giảm số lượng nguồn công dân nhập ngũ.

- Khoản 1, 2 Điều 41 Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015; Điều 5 Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ quy định: không xét tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với các đối tượng học trung cấp, học nghề...nhưng qua kiểm tra danh sách tạm hoãn nhận thấy hầu hết các xã, thị trấn vẫn xét tạm hoãn gọi nhập ngũ cho các công dân đang theo học trung cấp, học nghề ...

Miễn gọi nhập ngũ đối với con liệt sĩ, con thương binh hạng 1, một con của thương binh hạng 2, một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên. Nhưng qua kiểm tra danh sách miễn gọi nhập ngũ nhận thấy các xã vẫn xét miễn gọi nhập ngũ cho các công dân không thuộc các trường hợp theo quy định trên¹⁷. Vì vậy, số lượng công dân thuộc diện gọi khám sức khỏe không đảm bảo như thực lực.

Hầu hết các xã, thị trấn chưa thực hiện niêm yết công khai danh sách công dân được miễn, tạm hoãn gọi nhập ngũ tại trụ sở UBND cấp xã.

- Việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của một số xã chưa đúng theo biểu mẫu quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; mức tiền phạt áp dụng chưa đúng theo Khoản 4, Điều 23 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các Điều 5, 6, 7 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

- Hầu hết khi xử phạt vi phạm hành chính, các địa phương không kiến nghị Chủ tịch UBND huyện ra quyết định biện pháp khắc phục hậu quả như: Buộc thực hiện sơ tuyển nghĩa vụ quân sự theo kế hoạch của HĐNVQS; buộc thực hiện lại việc khám sức khỏe với người được khám sức khỏe thực hiện NVQS; Buộc chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.

¹⁷ Xã Cư An.

- Hồ sơ lưu trữ không đầy đủ, hồ sơ liên quan đến việc miễn, tạm hoãn gọi nhập ngũ còn sơ sài¹⁸; nội dung các văn bản liên quan đến công tác tuyển quân còn sai sót nhiều; Quyết định kiện toàn hội đồng xét duyệt chính trị nghĩa vụ quân sự nội dung chưa đảm bảo; công tác xét duyệt chính trị còn phân công chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì tham mưu là không đúng quy định.

IV. Nguyên nhân

1. Khách quan

Việc xử phạt vi phạm hành chính vẫn còn một số hạn chế, bất cập, cụ thể: tại Khoản 1, 2 Điều 37, Mục 9 Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt các vi phạm hành chính quy định tại các Mục 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 Chương II của Nghị định này trong phạm vi địa bàn mình quản lý: “1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền: ... Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 5.000.000 đồng; ...; 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:.. Phạt cảnh cáo; Phạt tiền đến 37.500.000 đồng;...Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Mục 1, 2, 3, 5, 6 Chương II của Nghị định này”*”.

Theo quy định trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm tại các Mục 1, 2, 3, 5, 6 Chương II của Nghị định 120/2013/NĐ-CP, nhưng không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi này. Do đó, khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đa số các xã chỉ áp dụng hình thức phạt tiền, nhưng không kiến nghị Chủ tịch UBND huyện biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm đã xử phạt.

Tỷ lệ mắc các bệnh tâm thần, thể lực thấp còi ở thanh niên cao; tình trạng thanh niên sử dụng chất ma túy, phạm pháp hình sự, tảo hôn trong đồng bào dân tộc thiểu số nhiều; số công dân trong độ tuổi nhập ngũ có công việc ổn định, đi làm ăn xa, đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, nghề... đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển quân cả về số lượng và chất lượng.

Quy định của pháp luật về việc xử phạt hành chính đối với hành vi trốn tránh nghĩa vụ quân sự còn thấp, chưa đủ sức răn đe đối với công dân.

2. Chủ quan

Ý thức chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự của một bộ phận nhân dân, nhất là công dân trong độ tuổi nhập ngũ còn hạn chế, một số công dân có biểu hiện trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự đã tự xăm hình trên cơ thể, tham gia vào các tệ nạn xã hội... dẫn đến tỷ lệ loại trả cao.

Một số cán bộ, công chức chưa đầu tư nghiên cứu các văn bản pháp luật mới có liên quan đến công tác chuyên môn để đề xuất, tham mưu lãnh đạo kịp thời, đảm bảo công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ thực hiện đúng quy trình, quy định.

¹⁸ Miễn gọi nhập ngũ vì bệnh tâm thần; tạm hoãn vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất... nhưng không có giấy tờ chứng minh.

Công tác tham mưu của Ban chỉ huy quân sự huyện, xã, thị trấn đôi lúc chưa kịp thời, chưa hết trách nhiệm. Sự phối hợp giữa Công an và Ban Chỉ huy quân sự xã trong việc quản lý, nắm bắt số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự chưa chặt chẽ, chưa chắc chắn, dẫn đến công tác chuẩn bị nguồn còn sai sót.

Việc xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng có hành vi vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự chưa kiên quyết, kịp thời, chưa đúng theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.

Chất lượng khám sức khỏe còn hạn chế nên tình trạng quân nhân bị trả về địa phương sau khi giao quân vẫn còn.

Việc lập hồ sơ, lý lịch cho các công dân chuẩn bị nhập ngũ còn dễ xảy ra sai sót; công tác tổng hợp tài liệu, hồ sơ để làm Bảo hiểm y tế cho quân nhân và gia đình còn chậm, chưa đầy đủ theo quy định.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

1. Kiến nghị chung (Đối với UBND huyện, cấp xã):

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyển quân đạt chất lượng, hiệu quả; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn, nhất là công dân trong độ tuổi gọi nhập ngũ.

- Thực hiện tuyển quân tròn khâu, tuyển người nào chắc người đó, không bù đổi bảo đảm đúng nguyên tắc, dân chủ, công khai, công bằng; quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng công dân trong độ tuổi nhập ngũ; thực hiện tốt công tác đăng ký, xét duyệt thực lực, chính trị, sơ, khám tuyển sức khỏe và phát lệnh gọi nhập ngũ, bảo đảm đúng quy trình, quy định.

- Chỉ đạo cán bộ, công chức thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới có liên quan đến việc thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ để kịp thời tham mưu, đề xuất lãnh đạo triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, xã, Công an, Phòng Y tế trong công tác tham mưu thành lập, kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Hội đồng xét duyệt chính trị, Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; giao rõ trách nhiệm cho từng tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện; quan tâm đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự đảm bảo đầy đủ, chất lượng giúp cho công tác khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự đạt hiệu quả.

- Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả sau khi hoàn thành nhiệm vụ giao quân, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

tốt các khâu, các bước trong quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ những năm tiếp theo.

- Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự và các ban, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra thực hiện tốt công tác tuyển quân.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị ở địa phương; vai trò tham mưu của Ban Chỉ huy quân sự và trách nhiệm của các thôn đội trưởng trong công tác tuyển quân.

- Quan tâm, tổ chức việc đón nhận quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự xuất ngũ về địa phương, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, hướng nghiệp dạy nghề, giới thiệu việc làm cho quân nhân xuất ngũ theo quy định.

- Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyển quân đồng thời giải quyết và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự, thông báo rộng rãi công khai để giáo dục, răn đe.

- Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, xử lý nghiêm các sai phạm trong tuyển quân theo đúng quy định pháp luật, thông báo công khai rộng rãi để giáo dục, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phòng chống các biểu hiện tiêu cực.

2. Kiến nghị riêng:

2.1. UBND huyện:

- Trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, điều hành quá trình thực hiện công tác tuyển quân tại các xã, thị trấn đảm bảo đúng quy trình, thực hiện “3 bình cử, 4 công khai” từ thôn, làng, tổ dân phố; chỉ đạo thực hiện sơ tuyển, xét duyệt nghĩa vụ quân sự chặt chẽ, đúng quy định.

- Phân công thành viên Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo các xã, thị trấn và cùng chịu trách nhiệm về chất lượng, chỉ tiêu giao quân với nơi được phân công.

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện quan tâm, hướng dẫn các xã, thị trấn trong việc xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức địa điểm khám sức khỏe phù hợp, phân công rõ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân tham gia xét duyệt, khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự để đảm bảo chất lượng khám tuyển, kết luận chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện.

- Xem xét giao chỉ tiêu tuyển quân phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đảm bảo các xã, thị trấn đều có công dân nhập ngũ; tổ chức xét duyệt việc tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ đúng quy định của Luật nghĩa vụ quân sự; Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân có đủ điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật nghĩa vụ quân sự năm 2015.

- Chỉ đạo Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện, xã và các cơ quan, ban ngành có liên quan chủ động bồi dưỡng tạo nguồn kết nạp đảng viên cho công dân trước khi nhập ngũ nhằm nâng cao chất lượng giao quân cho các đơn vị.

- Hiệp đồng chặt chẽ với đơn vị nhận quân để hoàn chỉnh các thủ tục, bàn giao đầy đủ về số lượng, chất lượng công dân nhập ngũ cho đơn vị; trong đó, chú trọng đảm bảo chất lượng không để xảy ra trường hợp phải trả về địa phương.

- Kiến nghị tỉnh có cơ chế về kinh phí để thực hiện các chế độ, chính sách thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định; ưu tiên vốn giải quyết việc làm đối với những người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; xem xét kiến nghị nâng mức xử phạt đối với những người trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự để đảm bảo tính răn đe.

- Định kỳ có kế hoạch tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ y tế, công an xã, cán bộ, công chức tham gia công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn cung cấp kịp thời, đầy đủ chính xác các thông tin của công dân trúng tuyển và thân nhân gia đình có công dân trúng tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo cho việc cấp thẻ Bảo hiểm y tế kịp thời, đúng quy định.

2.2. Ban Chỉ huy quân sự huyện:

- Phối hợp với UBND cấp xã trong việc xem xét, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, tránh tình trạng bù đổi quân.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an huyện trong công tác đăng ký, quản lý, tuyển chọn công dân nhập ngũ vào Quân đội và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, không để lọt các trường hợp không đủ tiêu chuẩn nhập ngũ vào Quân đội, Công an.

- Tham mưu xử lý các trường hợp vi phạm Luật nghĩa vụ quân sự thuộc thẩm quyền. Phối hợp chặt chẽ với Công an huyện, các ban, ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn xử lý dứt điểm số công dân vi phạm nghĩa vụ quân sự chưa được xử lý trên địa bàn, bảo đảm công bằng trong việc thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự để thuận lợi cho công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ những năm tiếp theo.

2.3. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Trực tiếp sơ tuyển, xét duyệt công dân nhập ngũ, bảo đảm dân chủ, kết quả bình cử, công khai tại thôn, làng, tổ dân phố. Chịu trách nhiệm về chất lượng, chỉ tiêu giao quân.

- Báo cáo kịp thời UBND huyện quyết định danh sách gọi công dân nhập ngũ, tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ, chưa nên gọi nhập ngũ và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân theo quy định.

- Lập hồ sơ nghĩa vụ quân sự đối với công dân đủ điều kiện gọi nhập ngũ để bàn giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện đảm bảo kịp thời, theo đúng quy trình.

- Nắm bắt thông tin và cung cấp kịp thời về những vấn đề mới phát sinh của công dân nhập ngũ để Ban Chỉ huy quân sự huyện và đơn vị nhận quân biết, quản lý.

- Ban Chỉ huy quân sự, Công an xã, các thôn trưởng, tổ trưởng tổ dân phố quản lý chặt chẽ nhân khẩu công dân trong độ tuổi phải thực hiện nghĩa vụ quân

sự sinh sống tại địa phương, báo cáo với UBND cấp xã đối với các trường hợp có sự thay đổi về nơi cư trú, nơi làm việc, đi khỏi địa phương không khai báo...để có biện pháp xử lý kịp thời.

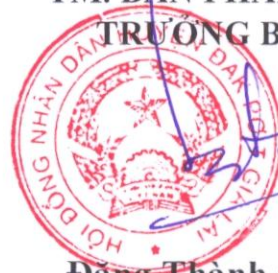
- Thực hiện niêm yết công khai danh sách công dân được miễn, tạm hoãn gọi nhập ngũ tại địa phương và thông báo đến các trưởng thôn, làng, tổ dân phố và gia đình công dân tại Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ quốc phòng về quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực Luật Nghĩa vụ quân sự và công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn huyện của Ban Pháp chế HĐND huyện./

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ban Pháp chế HĐND huyện;
- Các đ/c trong Đoàn giám sát theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 của Ban Pháp chế HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Chỉ huy quân sự huyện;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, Sang.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thành Công



CHẤT LƯỢNG GIAO QUÂN 2017

Phụ lục 4

[illegible]

ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK PƠ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 24./BC-HDND-BPC ngày 14/8/2019 của Đoàn giám sát Ban Chấp hành HĐND huyện)

Phụ lục 4

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

[illegible]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 44./BC-HĐND-BPC ngày 14/8/2019 của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND huyện)

[illegible]



BÁO CÁO KẾT QUẢ
XÉT DUYỆT GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ
NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 24/BC-UBND-BPC ngày 4/8/2019 của Đoàn giám sát Ban Pháp chế UBND huyện)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

TT	ĐƠN VỊ	Dân số	Tổng số 18 đến 27tuổi	Đạt % so với dân số	Miễn làm NVQS	Miễn gọi nhập ngũ thời bình							Tạm hoãn nhập ngũ thời bình										Chưa gọi nhập ngũ			Chưa gọi nhập ngũ							
						+	Con liệt sỹ, TB, BB hạng 1	Một người anh, em trai liệt sỹ	Một con trai của TB 1, 2; BB 1	Người làm công tác cơ yếu	CB, CC, VC, TNXP được điều đến các vùng sâu	+	Người chưa đủ sức khỏe	Người lao động duy nhất	Một con BB nhiễm C Đ DC 61%-81%	Người có anh, em tại ngũ	Người thuộc diện di dân	Giáo viên, NV Y tế, TNXP đang làm việc ở vùng sâu	Đang tham gia lực lượng DQTV	Người đang học ở các trường	Trường hợp khác	Thừa thiếu tháng	+	Chính trị đạo đức	Đạo đức	Đủ điều kiện nhập ngũ	+	Thừa, thiếu tháng tuổi	Loại xét chính trị cấp huyện	Văn hóa thấp	Thi đậu các trường CD, ĐH và sơ tuyển không đủ SK	Đủ điều kiện gọi khám sức khỏe	Tổng số điều khám sức khỏe
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35
A	TỔNG CỘNG	44,387	1,935	4,36	3	3	3	0	0	0	0	1,174	189	25	0	35	0	0	363	503	59	0	124	64	60	634	233	7	0	0	226	401	401
1	TT. Đak Pơ	5,307	159	3,00								99	15			4			49	29	2		3	3		57	17				17	40	40
2	Xã Hà Tam	3,866	166	4,29								108	34	1		3			35	27	8		6	4	2	52	15				15	37	37
3	Xã An Thành	3,002	137	4,56								74	17	2		2			35	18			14	2	12	49	24				24	25	25
4	Xã Tân An	13,093	525	4,01								341	41	5		15			64	204	12		1		1	183	54	7			47	129	129
5	Xã Cư An	7,211	418	5,80	2	2	2					277	14		8				58	160	37		25	25		114	49				49	65	65
6	Xã Phú An	4,760	266	5,59								150	54	10					53	33			18	16	2	98	48				48	50	50
7	Xã Yang Bắc	4,338	161	3,71	1	1	1					85	13	6		2			45	19			25	5	20	50	17				17	33	33
8	Xã Ya Hội	2,810	103	3,67								40	1	1		1			24	13			32	9	23	31	9				9	22	22



BÁO CÁO KẾT QUẢ
XÉT DUYỆT GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ
NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 84/BC-HDND-BPC ngày 4/8/2019 của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HDND huyện)

Phụ lục 2

TT	ĐƠN VỊ	Dân số	Tổng độ tuổi SSNN	Đạt % so với dân số	Miễn làm NVQS					Tạm hoãn nhập ngũ thời bình					Chưa gọi nhập ngũ			Đủ điều kiện nhập ngũ					Đủ điều kiện gọi khám sức khỏe	Tổng số điều khám sức khỏe	GHI CHÚ		
					+	Con liệt sỹ, TB, BB hạng 1	Một người anh, em trai liệt sỹ	Một con trai của TB 1, 2; BB 1	+	Người chưa đủ sức khỏe	Người lao động duy nhất	Người có anh, em tại ngũ	Người đang học ở các trường	+	Chính trị đạo đức	Đạo đức	+	Thừa, thiếu tháng tuổi	Phục vụ lực lượng DQTV	Trường hợp khác	Văn hóa thấp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
*	TỔNG CỘNG	44.776	1.676	3.74	3	3	3	0	0	833	343	32	27	431	68	56	12	772	452	0	387	65	0	320	320		
1	TT. Đak Pơ	5.307	167	3.15						77	38	2	3	34	11	9	2	79	54		52	2		25	25		
2	Xã Hà Tam	3.866	145	3.75						62	47		2	13	3		3	80	42		37	5		38	38		
3	Xã An Thạnh	3.002	136	4.53						51	31	1	4	15	3	3		82	49		36	13		33	33		
4	Xã Tân An	13.421	495	3.69						307	95	14	13	185	7		7	181	95		83	12		86	86		
5	Xã Cư An	7.173	292	4.07	2	2	2			152	29		3	120	10	10		128	79		75	4		49	49		
6	Xã Phú An	4.811	214	4.45						121	74	9	1	37	19	19		74	43		42	1		31	31		
7	Xã Yang Bắc	4.364	159	3.64	1	1	1			47	23	5	1	18	5	5		106	68		49	19		38	38		
8	Xã Ya Hoi	2.832	68	2.40						16	6	1		9	10	10		42	22		13	9		20	20		



**KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ CHO CÔNG DÂN NAM GIỚI
ĐỦ 17 TUỔI TRONG NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ~~24~~ **24**./BC-HĐND-BPC ngày **14**/8/2019 của Ban Chấp hành HĐND huyện)

Phụ lục 1

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG DÂN SỐ NĂM 2018 (Tính đến tháng 30/4/2017)	TỔNG SỐ NAM ĐỦ 17 TUỔI TRONG NĂM					Ghi chú
			+	Tỷ lệ % so với dân số	Sai soát	Vắng	Có mặt đăng ký	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
*	TOÀN HUYỆN	43,170	314	0.73	34	67	213	
1	TT. Đak Pơ	5,066	40	0.79			40	
2	Xã Hà Tam	3,863	36	0.93	2	10	24	
3	Xã An Thành	2,892	31	1.07		2	29	
4	Xã Tân An	12,616	75	0.59	12	27	36	
5	Xã Cư An	7,068	58	0.82	5	17	36	
6	Xã Phú An	4,850	29	0.60	10	9	10	
7	Xã Yang Bắc	4,098	29	0.71	3	2	24	
8	Xã Ya Hoi	2,717	16	0.59	2		14	



**KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ CHO CÔNG DÂN NAM GIỚI
ĐỦ 17 TUỔI TRONG NĂM 2018**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 21./BC-HĐND-BPC ngày 4/8/2019 của Ban Chấp hành HĐND huyện)

Phụ lục I

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG DÂN SỐ NĂM 2018 (Tính đến tháng 30/4/2018)	TỔNG SỐ NAM ĐỦ 17 TUỔI TRONG NĂM					Ghi chú
			+	Tỷ lệ % so với dân số	Sai soát	Vắng	Có mặt đăng ký	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
*	TOÀN HUYỆN	42,341	333	0.79	24	61	248	
1	TT. Dak Pơ	4,857	38	0.78			38	
2	Xã Hà Tam	3,998	40	1.00	5	13	22	
3	Xã An Thành	2,845	26	0.91		9	17	
4	Xã Tân An	11,975	93	0.78	14	13	66	
5	Xã Cư An	6,887	49	0.71	5	11	33	
6	Xã Phú An	4,781	44	0.92		7	37	
7	Xã Yang Bắc	4,364	31	0.71		3	28	
8	Xã Ya Hoi	2,634	12	0.46		5	7	



**KẾT QUẢ ĐĂNG KÝ NGHĨA VỤ QUÂN SỰ CHO CÔNG DÂN NAM GIỚI
ĐỦ 17 TUỔI TRONG NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 24./BC-HĐND-BPC ngày 4/8/2019 của Ban Chấp hành HĐND huyện)

Phụ lục 1

TT	ĐỊA PHƯƠNG	TỔNG DÂN SỐ NĂM 2019 (Tính đến tháng 29/4/2019)	TỔNG SỐ NAM ĐỦ 17 TUỔI TRONG NĂM					Ghi chú
			+	Tỷ lệ % so với dân số	Sai soát	Vắng	Có mặt đăng ký	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
*	TOÀN HUYỆN	42,341	321	0.76	16	47	258	
1	TT. Dak Pơ	4,857	31	0.64	6	2	23	
2	Xã Hà Tam	3,998	37	0.93		1	36	
3	Xã An Thành	2,845	39	1.37	3	8	28	
4	Xã Tân An	11,975	83	0.69	1	16	66	
5	Xã Cư An	6,887	54	0.78	3	0	51	
6	Xã Phú An	4,781	38	0.79	2	2	34	
7	Xã Yang Bắc	4,364	24	0.55		14	10	
8	Xã Ya Hội	2,634	15	0.57	1	4	10	